

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-4-2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tâm

- Bà Tạ Thị Thủy

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Việt Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về “ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tông Thị H; trú tại: Bản L B, phường C A, thành phố S L, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H1; ĐKKHKT: Thôn T D, xã H N, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Tông Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn H1 kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 05-3-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, H phúc được đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, không H1 nhau về tính cách, anh H1 không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay, không quan tâm đến nhau. Do vi phạm pháp luật nên hiện nay anh Đỗ Văn H1 đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14-5-2009. Trường H1 ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh H1.

Về tài sản chung: Chị và anh H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Đỗ Văn H1 xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, H phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không H1 nhau, thường xuyên xảy ra xô sát. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay, không quan tâm đến nhau. Do vi phạm pháp luật nên hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị H trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn H1. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14-5-2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng

đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đỗ Văn H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T D, xã H N, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị Tòng Thị H và anh Đỗ Văn H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Tòng Thị H và anh Đỗ Văn H1 đều có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Tòng Thị H và anh Đỗ Văn H1.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Tòng Thị H và anh Đỗ Văn H1 phát sinh từ ngày 05-3-2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hôn nhân H1 pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống H phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không H1 nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn cùng yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn H1 theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14-5-2009. Ly hôn hai bên cùng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tòa xét, do hiện nay anh H1 đang chấp hành án phạt tù nên cần chấp nhận yêu cầu giải quyết về con của chị H. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

[5]. Về án phí: Chị Tòng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn H1.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Tuyết Mai, sinh ngày 14-5-2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không có, không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Tòng Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 1273 ngày 19-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh